TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ. ĐÀ NẴNG
Bản án số:32/2020HNGĐ-ST
Ngày:24 /9/ 2020
V/v"Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

2. Ông **Lê Truyền Bình**

Thư ký phiên toà: Bà **Đặng Thị Ngọc Ngân** - Cán bộ Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 04 năm 2020 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2020/TB – TA ngày 27/08/2020; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Xuân Th,** sinh năm: 1969. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường M, phường N, quận P, TP Đà Nẵng. Chổ ở hiện nay: Đường M, phường N, quận P, TP Đà Nẵng (Có mặt).

* Bị đơn: Ông **Hồ Đắc Trung**, sinh năm: 1961. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 09/03/2020, đơn bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 27/04/2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Xuân Th và ông Hồ Đắc Tr tự nguyện kết hôn vào năm 1989, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết vợ chồng sống ở nhiều nơi, sau đó về chung sống tại K52/H57/12 Đinh Tiên Hoàng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Tr có xảy ra nhiều mâu thuẫn, đỉnh điểm là từ năm 2018. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về cả tính tình, quan điểm sống, ông Tr mỗi lần say là gây gỗ, xúc phạm bà, vấn đề sinh lý vợ chồng cũng không hòa hợp.... nên hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn xảy ra gia đình nội ngoại đều biết, nhưng vì là chuyện riêng gia đình nên để hai bên tự giải quyết. Bà và ông Tr không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Đây là lần thứ 3 bà Th bỏ nhà ra ở riêng,

hai lần trước vì gia đình, vì con cái nên bà quay về cho ông Tr cơ hội nhưng đến bây giờ ông Tr vẫn không thay đổi. Hiện nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn rất trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Đắc Tr.

- *Về con chung*: Bà xác định bà và ông Hồ Đắc Tr quá trình chung sống với nhau có 02 con chung tên: Hồ Nguyễn Thục Tr - sinh ngày 09.09.1990 và Hồ Đắc Tr - sinh ngày 19.06.1992. Vì các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Th xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại các biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Đắc Tr trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Hồ Đắc Tr thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân Th về thời gian, địa điểm, điều kiện, chổ ở của vợ chồng sau khi kết hôn. Ông Tr xác định trong quá trình chung sống giữa ông Tr và bà Th không có mâu thuẫn, chỉ là giữa hai bên có nói qua nói lại nên bà Th đã bỏ nhà ra thuê ở riêng từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian bà Th bỏ đi, ông nhiều lần nhắn tin liên lạc để thuyết phục bà Th về nhà nhưng bà Th chặn liên lạc với ông, có lần ông tìm đến nhà trọ nhưng không gặp. Ông cũng thừa nhận trước đó bà Th đã bỏ nhà đi 02 lần và lần này là lần thứ 3. Tuy nhiên, nay vì con cái, gia đình, và hiện tại ông Tr vẫn còn tình yêu với bà Th nên ông Tr đề nghị Tòa án cho ông thêm thời gian để ông thuyết phục bà Th quay về để đoàn tụ. Trong trường hợp bà Thu vẫn kiên quyết ly hôn thì đến lúc đó ông cũng không có ý kiến gì.

- *Về con chung*: Ông xác định ông và bà Th có 02 con chung tên là Hồ Nguyễn Thục Tr - sinh ngày 09.09.1990 và Hồ Đắc Tr - sinh ngày 19.06.1992. Vì các con chung đã trên 18 tuổi nên ông Tr không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết khi bà Th yêu cầu Ly hôn.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Hồ Đắc Tr không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng*:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Hồ Đắc Tr. Bị đơn ông Hồ Đắc Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được đoàn tụ với bà Nguyễn Thị Xuân Th. Xét yêu cầu của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân Th và ông Hồ Đắc Tr tự nguyện kết hôn vào năm 1989, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bà Nguyễn Thị Xuân Th và ông Hồ Đắc Tr trong suốt quá trình giải quyết vụ án thì thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Th và ông Tr thực tế là trầm trọng, thể hiện các bên đương sự thừa nhận từ tháng

12/2019 cho đến nay bà Th đã ra ở riêng, không còn chung sống với ông Tr mặc dù ông Tr đã cố níu kéo nhưng không thành. Giữa bà Th và ông Tr đã phát sinh mâu thuẫn trong một thời gian dài mà đến nay vẫn không thể hàn gắn được. Mặt khác, xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa bà Th đều xác định không còn tình cảm hay yêu thương đối với ông Tr nữa trong khi mục đích của hôn nhân là cần sự quan tâm, yêu thương lẫn nhau nhưng giữa bà Th và ông Tr không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Xuân Th xin được ly hôn đối với ông Hồ Đắc Tr là có căn cứ.

Về quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Xuân Th, ông Hồ Đắc Tr xác định vợ chồng có 02 chung tên: Hồ Nguyễn Thục Tr - sinh ngày 09.09.1990 và Hồ Đắc Tr - sinh ngày 19.06.1992. Vì các con chung đã trên 18 tuổi nên bà Th, ông Tr không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Xuân Th, ông Hồ Đắc Tr quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Xuân Th phải chịu.

[4] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Về chấp hành pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân Th được ly hôn với ông Hồ Đắc Tr.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố dụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn*" của bà Nguyễn Thị Xuân Th đối với ông Hồ Đắc Tr.

- Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Bà Nguyễn Thị Xuân Th được ly hôn đối với ông Hồ Đắc Tr.

***Về quan hệ con chung*:** Bà Nguyễn Thị Xuân Th, ông Hồ Đắc Tr xác định vợ chồng có 02 chung tên: Hồ Nguyễn Thục Tr - sinh ngày 09.09.1990 và Hồ Đắc Tr - sinh ngày 19.06.1992. Vì các con chung đã trên 18 tuổi nên bà Th, ông Tr không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Xuân Th, ông Hồ Đắc Tr quá trình giải quyết vụ án không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Xuân Th phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số

0009001 ngày 27/04/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu (Bà Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm).

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Xuân Tùng	**Lê Truyền Bình**	**Trương Thanh Phúc**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;.
-Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng (số 56, ngày Ngày 28/11/1989).
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRƯƠNG THANH PHÚC

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tùng **Lê Truyền Bình** **Trương Thanh Phúc**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN

TRƯƠNG THANH PHÚC

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;.
-Ủy ban nhân dân phường Bình Hiên, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng; số 116, quyển số 1/2003.
- Lưu hồ sơ vụ án.